

QO, ngày 24 tháng 5 năm 2022

Số: **79/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990; HKTT: Đội 3, thôn HH, xã TP, huyện QO, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến C**, sinh năm 1988, HKTT và nơi ở: Đội 3, thôn HH, xã TP, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/5/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Tiến C** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tiến S, sinh ngày 26/6/2009 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh 25/11/2012. Ly hôn anh C và chị T thoả thuận: Giao con Nguyễn Tiến S cho anh C và giao con Nguyễn Thị Ngọc A cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh

C, chị T có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc góp phí tồn nuôi con chung cho anh C, chị T cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa Tận và không yêu cầu toà giải quyết.

3. Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000274 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội. Trả lại chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã TP, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí